

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 20/6/2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Tịnh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Phạm Thị Lan

2/ Ông Lâm Tấn Đạt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang:*
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2019, về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thúy O, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp VT, xã PD, huyện VT, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Quách Văn S, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp CM, xã MT, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Đơn khởi kiện vụ án ngày 20 tháng 01 năm 2019 nguyên đơn Bà Nguyễn Thúy O (sau đây gọi tắt là Bà O) trình bày:

- Về hôn nhân: Bà O và Ông S kết hôn với nhau vào ngày 09/3/2015 tại UBND xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, Kiên Giang. Vợ chồng chung sống được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do Ông S không quan tâm đến vợ con, thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Bà Nguyễn Thúy O yêu cầu ly hôn với Ông S.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Quách Ngọc Như Ý, sinh ngày 12/7/2015, giới tính nữ. Hiện nay đang sống với Bà O, Bà O yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu Ông S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà O không cầu để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn Ông Quách Văn S (sau đây gọi tắt là Ông S) vắng mặt nên không có lời trình bày.

3. Tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được như sau: Giấy chứng nhận kết hôn.

Tại phiên tòa nguyên đơn Bà O yêu cầu được ly hôn với Ông S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Ông Quách Văn S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia xét xử nhưng Ông S vắng mặt không có lý do. Bị đơn cũng không có yêu cầu phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt đối với Ông S.

[2] *Nội dung vụ án:*

- Về hôn nhân: Bà O và Ông S đăng ký kết hôn vào ngày 09/3/2015 tại UBND xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà O và Ông S chung sống với nhau nhau đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do Ông S có hành vi bạo lực gia đình đối với Bà O, Ông S không nghe Bà O khuyên can nên không thể hàn gắn tiếp tục chung sống được nữa, vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không có biện pháp hàn gắn tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay Bà O yêu cầu ly hôn với Ông S căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là có cơ sở.

- Về con chung: Bà O và Ông S có 01 người con chung tên Quách Ngọc Như Ý, sinh ngày 12/7/2015, giới tính nữ. Bà O yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Ông S cấp dưỡng nuôi con. Con chung của Bà O và Ông S còn nhỏ và đang được Bà O trực tiếp chăm sóc nên Hội đồng xét xử giao con chung Quách Ngọc Như Ý cho Bà O tiếp tục nuôi dưỡng, Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông S có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu

số 0000809, ngày 14/02/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTHVQH14, ngày 30.12.2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho nguyên đơn Bà Nguyễn Thúy O được ly hôn với bị đơn Ông Quách Văn S.

2. Về con chung: Xử giao con Quách Ngọc Như Ý, sinh ngày 12/7/2015, giới tính nữ cho Bà O trực tiếp nuôi dưỡng; Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông S có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thúy O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000809, ngày 14/02/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện U Minh Thượng. Bà O đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận

- Tòa án ND tỉnh KG;
- VKS ND huyện UMT;
- Chi cục THA huyện UMT;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**